

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với
các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, sửa đổi, bổ sung Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13;

Căn cứ Luật Bảo hiểm Xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Luật An toàn, Vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 14; Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 01/2021/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 70/2023/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 14/TTr-BQLCKCN ngày 21/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2025 và thay thế các quyết định sau: (1) Quyết định số 100/2009/QĐ-UBND ngày 14/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) về việc Ban hành Quy chế phối hợp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh; (2) Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (cũ) ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; (3) Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh: Ban hành quy chế phối hợp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh; (4) Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; (5) Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế phối hợp Quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; (6) Quyết định số 13/2024-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế phối hợp Quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; (7) Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong tuyển dụng và quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; (8) Quy chế phối hợp ngày 15/4/2015 giữa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội với Ban Quản lý các KCN

Bắc Ninh về trong công tác quản lý nhà nước về lao động đối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; (9) Quy chế phối hợp số 01/2018/QCPH/BHXXH-BQLCKCN ngày 15/3/2018 giữa BHXXH tỉnh Bắc Ninh với Ban quản lý các KCN Bắc Ninh trong công tác quản lý nhà nước về BHXXH, BHYT và BHTN trong các Khu công nghiệp Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng khu công nghiệp; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 ;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản&QLXLVPHC,
Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, KTTH, TH, KTN, NC
- + TTTT: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- + Lưu: VT, TPKTTH_{SN}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thịnh

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các Khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh (sau đây viết tắt là BQLCKCN) với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động tại các khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của BQLCKCN theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với BQLCKCN; các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh; Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực V, Thuế tỉnh Bắc Ninh, Bảo hiểm xã hội Bắc Ninh, Thống kê tỉnh; UBND các xã, phường có KCN; chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCN.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định pháp luật và Quy chế này.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương.

3. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, địa phương; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong mỗi nội dung phối hợp.

4. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư trong KCN thuộc phạm vi điều chỉnh theo khoản 1 điều 1 Quy chế này.

5. Đảm bảo mọi hoạt động quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực của các sở, ban, ngành đối với KCN được thống nhất, thông suốt, đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

6. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, góp phần thúc đẩy các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Điều 3. Nội dung phối hợp

BQLCKCN chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, cơ quan ngành dọc ở Trung ương đóng tại địa phương; Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà đối với các KCN trên các lĩnh vực sau đây:

- Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các KCN.
- Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý quy hoạch, xây dựng.
- Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý đầu tư.
- Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý môi trường.
- Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý thương mại.
- Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý khoa học và công nghệ.
- Phối hợp trong lĩnh vực an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại các KCN.
- Phối hợp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, thuế, hải quan, thống kê.
- Phối hợp trong lĩnh vực giao thông đường bộ trong các KCN.
- Phối hợp trong lĩnh vực kiểm tra trong KCN.
- Phối hợp trong lĩnh vực thực hiện “Một cửa tại chỗ”.
- Phối hợp trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với doanh nghiệp KCN.
- Phối hợp trong công tác xây dựng lực lượng tự vệ trong các khu công nghiệp.
- Phối hợp trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý lao động.
- Phối hợp trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.
- Phối hợp trong lĩnh vực y tế.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các KCN

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Triển khai thực hiện và tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và phối hợp với Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh thông qua Sở Tư pháp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực: Thanh tra, đất đai, quy hoạch, xây dựng, doanh nghiệp, xuất nhập khẩu, xuất xứ hàng hoá, lao động, môi trường, ANTT, PCCN, Luật Thống kê đến doanh nghiệp, người lao động trong KCN trên địa bàn tỉnh.

b) Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm soát quá trình thực hiện.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Phối hợp với BQLCKCN trong thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các KCN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với BQLCKCN trong thực hiện giám sát việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật hàng năm.

3. Trách nhiệm của sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan:

Phối hợp với BQLCKCN, đơn vị liên quan trong công tác xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng, quản lý và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hỗ trợ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 5. Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý quy hoạch được giao, ủy quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 68, điểm b khoản 3 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

1. Phối hợp giữa BQLCKCN, Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan: Thực hiện trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan được UBND tỉnh giao tại các quy định phân công, phân cấp hiện hành về: Quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng; quản lý nhà nước về công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của UBND các xã, phường và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan:

a) Tham gia ý kiến về đồ án quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng khu chức năng theo đề nghị của BQLCKCN phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với BQLCKCN và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tổ chức công bố các quy hoạch, cấm mốc và quản lý mốc giới theo quy định.

b) Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các dự án, công trình xây dựng chuyên ngành theo đề nghị của BQLCKCN trong trường hợp có phân cấp của UBND cấp tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Ninh:

a) Phối hợp, tham gia ý kiến về vị trí, địa điểm lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch KCN.

b) Góp ý kiến về công tác rà phá bom mìn; quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam khi được lấy ý kiến.

c) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về phương án di dời và kinh phí thực hiện di dời các dự án, công trình, hạng mục công trình quốc phòng, an ninh để phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự ở các địa phương có KCN theo quy định.

e) Phối hợp, tham gia ý kiến sự phù hợp về vị trí, địa điểm thực hiện dự án, về việc quản lý độ cao công trình theo quy định.

4. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

Phối hợp, tham gia ý kiến về vị trí, địa điểm thực hiện dự án và quy hoạch đất an ninh.

Điều 6. Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý đầu tư quy định tại điểm d khoản 1, điểm b, điểm k và điểm m, điểm n khoản 2 Điều 68 Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KCN trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.

a) Trách nhiệm của BQLCKCN: Định kỳ hằng năm, BQLCKCN chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KCN, gửi Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư của tỉnh và tổ chức thực hiện.

b) Trách nhiệm của Sở Tài chính: Tổng hợp nội dung, đề xuất của BQLCKCN trình UBND tỉnh phê duyệt chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư của tỉnh.

2. Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư trong việc: Cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư.

a) Cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư:

Trách nhiệm của BQLCKCN: Tiếp nhận hồ sơ và trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành, UBND cấp xã, phường nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan có liên quan về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các sở, ngành và gửi Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo; trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và ý kiến thẩm định của các cơ quan, BQLCKCN lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc trường hợp quyết định chủ trương của UBND tỉnh) hoặc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc trường hợp quyết định chủ trương của BQLCKCN).

Trách nhiệm của các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công thương, UBND cấp xã, phường nơi dự kiến thực hiện dự án, Thuế tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của BQLCKCN, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi BQLCKCN.

b) Thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư:

Trách nhiệm của BQLCKCN: Ký thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư với nhà đầu tư và cung cấp thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường; phối hợp, cung cấp thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về tình hình thực hiện ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án trong trường hợp nhà đầu tư có tiền ký quỹ hoặc chứng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng được nộp trong các trường hợp quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư khi dự án bị chậm tiến độ theo quy định tại quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Trong trường hợp nhà đầu tư có tiền ký quỹ hoặc chứng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng được nộp trong các trường hợp quy định tại các điểm a và b khoản 5 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư khi dự án bị chậm tiến độ theo quy định tại quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp, đề nghị BQLCKCN cung cấp thông tin về tình hình thực hiện ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án trước thời điểm ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho nhà đầu tư.

c) Thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Trách nhiệm của BQLCKCN: BQLCKCN tiếp nhận và tổng hợp tài liệu, hồ sơ chấm dứt hoạt động dự án đầu tư; đồng thời: Thông báo về việc nhà đầu tư chấm dứt hoạt động đầu tư, dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Luật Đầu tư năm 2020 gửi tới các cơ quan liên quan gồm: Sở Tài chính; Công an tỉnh; Thống kê tỉnh; Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội Bắc Ninh; Chi cục Hải quan khu vực V; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN; các đơn vị, tổ chức cho thuê địa điểm thực hiện dự án; quyết định chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư quy định tại điểm 10 khoản 12 điều 2 Luật số 57/2024/QH15; đồng thời ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020, trừ trường hợp chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư gửi tới các cơ quan liên quan gồm: Sở Tài chính; Công an tỉnh; Thống kê tỉnh; Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội Bắc Ninh; Chi cục Hải quan khu vực V; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN; các đơn vị, tổ chức cho thuê địa điểm thực hiện dự án. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, BQLCKCN chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư sau khi có ý kiến của cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư.

Trách nhiệm của Thuế tỉnh: Phối hợp với BQLCKCN trong việc xác minh tình trạng hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức kinh tế; phối hợp với BQLCKCN trong việc cung cấp thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của doanh nghiệp/tổ chức kinh tế.

Trách nhiệm của Sở Tài chính: Phối hợp với BQLCKCN trong việc xác minh tình trạng hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức kinh tế; phối hợp với BQLCKCN trong việc cung cấp thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp/tổ chức kinh tế.

Trách nhiệm của Công an tỉnh: Phối hợp với BQLCKCN trong việc trao đổi thông tin có liên quan về vụ việc vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp/tổ chức kinh tế như: Hoạt động chui, không giấy phép; sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng cấm; buôn lậu, trốn thuế...

Trách nhiệm của Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội Bắc Ninh: Phối hợp với BQLCKCN trong việc cung cấp, xác minh tình hình thực hiện chế độ bảo hiểm của doanh nghiệp/tổ chức kinh tế đối với người lao động và các chính sách hỗ trợ, bảo đảm quyền lợi khác của người lao động theo quy định.

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp

của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại KCN, khu kinh tế.

BQLCKCN có trách nhiệm là đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành như: Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội Bắc Ninh, Chi cục Hải quan khu vực V và các đơn vị liên quan khác trong việc thực hiện các nội dung nêu trên theo quy định.

đ) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại KCN và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

Trách nhiệm của BQLCKCN: Tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại KCN; lấy ý kiến của các sở, ban ngành, địa phương có liên quan (nếu có) và chủ trì giải quyết các khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh, bộ, ngành có liên quan giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

Trách nhiệm của các cơ quan được lấy ý kiến: Có ý kiến gửi BQLCKCN về các nội dung thuộc thẩm quyền đối với các khó khăn, vướng mắc kiến nghị của nhà đầu tư tại KCN.

e) Báo cáo định kỳ với Bộ Tài chính, các bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh về tình hình: Xây dựng và phát triển KCN, khu kinh tế; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong KCN, khu kinh tế.

Trách nhiệm của BQLCKCN: Báo cáo định kỳ với Bộ Tài chính, các bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh về tình hình: Xây dựng và phát triển KCN; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong KCN và gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Trách nhiệm của Sở Tài chính: Tổng hợp báo cáo định kỳ của BQLCKCN về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư tại các KCN tỉnh Bắc Ninh để tổng hợp báo cáo trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý môi trường được giao theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều của Luật bảo vệ Môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các KCN và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác theo ủy quyền (nếu có).

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư trong KCN, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong KCN thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra về bảo vệ môi trường và thực hiện công tác bảo vệ môi trường khác của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND xã, phường giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường trong KCN.

đ) Tiếp nhận đơn thư, khiếu nại, tố cáo về môi trường trong KCN; thụ lý và giải quyết hồ sơ ban đầu, nếu vượt thẩm quyền thì chuyển hồ sơ tới các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, kiến nghị về môi trường phát sinh từ KCN.

e) Chủ trì, phối hợp hướng dẫn kiểm tra, giám sát công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN, doanh nghiệp KCN thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định bảo vệ môi trường; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về môi trường theo quy định.

f) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn KCN theo quy định.

g) Phối hợp ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại KCN.

h) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

i) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

k) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Trình UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền theo quy định.

b) Phối hợp với BQLCKCN tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư trong KCN.

c) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN và cơ quan chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong KCN.

d) Chủ trì trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hệ thống quan trắc môi trường tự động trong KCN.

đ) Phối hợp huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường trong KCN.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Tiếp nhận hồ sơ do BQLCKCN hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường chuyển đến để điều tra, xử lý vi phạm theo quy định.

b) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra trong các KCN, thông báo cho BQLCKCN và cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Hỗ trợ, ứng cứu và phối hợp khắc phục sự cố môi trường tại KCN.

4. UBND các xã, phường:

a) Chủ trì thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền đối với các dự án đầu tư tại KCN; định kỳ hàng tháng gửi danh sách tiếp nhận đăng ký môi trường của các doanh nghiệp trong KCN đến BQLCKCN, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh để theo dõi, giám sát theo quy định.

b) Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường trong KCN trong địa giới hành chính mình quản lý.

c) Hỗ trợ, ứng cứu và phối hợp khắc phục các sự cố môi trường tại KCN.

5. Các sở, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp và các nhân có liên quan: Thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Điều 8. Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý thương mại được giao, ủy quyền quy định tại điểm d khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và các quy định khác có liên quan; Phối hợp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trong các KCN

1. Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý thương mại được giao, ủy quyền quy định tại điểm d khoản 2 Điều 68 Nghị

định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan

a. Trách nhiệm của BQLCKCN:

Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN theo quy định pháp luật về thương mại; định kỳ thông báo danh sách dự án đã cấp cho Sở Công thương tỉnh và các cơ quan có liên quan.

Phối hợp với Sở Công thương tỉnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, dịch vụ trong KCN và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

Phối hợp với Sở Công thương, Sở Y tế kiểm tra công tác đảm bảo an toàn hóa chất, an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp KCN.

Phối hợp với Sở Công thương hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, hình thành và phát triển các kênh lưu thông hàng hóa do các doanh nghiệp KCN kinh doanh sản xuất đến với người tiêu dùng; thiết lập mối quan hệ giữa các nhà cung ứng và tiêu thụ trong các KCN trên nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh, các bên cùng có lợi nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm công nghiệp.

Định kỳ trao đổi thông tin về kết quả hoạt động đầu tư của Văn phòng đại diện, thương mại, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp KCN (những dự án được cấp giấy phép, dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình hoạt động thương mại - xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp; danh sách các dự án có sử dụng hóa chất); phối hợp cung cấp và thông tin những văn bản mới, quy định của các địa phương ban hành về công tác quản lý thương mại, xuất nhập khẩu đến doanh nghiệp KCN.

b. Trách nhiệm của Sở Công thương:

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho doanh nghiệp KCN theo thẩm quyền của Sở Công thương, đồng thời gửi một bản về BQLCKCN, Công an tỉnh để phối hợp theo dõi, quản lý.

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN tổ chức các chương trình phát triển thương mại điện tử và xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp KCN; xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển thương mại điện tử và xúc tiến thương mại từng thời kỳ cho doanh nghiệp KCN.

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN hướng dẫn các doanh nghiệp KCN tham dự các chương trình xúc tiến thương mại định kỳ và hằng năm trong và ngoài nước của Chính phủ, của tỉnh; kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp KCN thực hiện các chương trình khuyến mại, quảng cáo hàng hóa.

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp KCN xây dựng và phát triển thương hiệu hàng Việt Nam, mở rộng mạng lưới kinh doanh, hình thành và phát triển các kênh lưu thông hàng hóa cho doanh nghiệp KCN.

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN xây dựng quy trình quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đối với doanh nghiệp KCN; phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp KCN thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh môi trường công nghiệp, an toàn hóa chất, việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất đến khi đưa vào lưu thông.

Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan: Sở Tài chính; BQLCKCN; Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan để thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ cho các tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm cả doanh nghiệp chế xuất); đồng thời, thông báo cho các cơ quan sau khi thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trong KCN theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, để thống nhất công tác quản lý, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định pháp luật có liên quan của các doanh nghiệp đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả.

2. Phối hợp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trong các KCN

a. Trách nhiệm của BQLCKCN:

Phối hợp với Sở Công thương để triển khai tổ chức thực hiện kế, hoạch, chương trình, đề án, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Công thương trong công tác xúc tiến, thu hút các nguồn vốn, tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ và tổ chức thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.

Phối hợp, tham gia ý kiến trong công tác thẩm định hồ sơ cấp Giấy xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp trong KCN.

b. Trách nhiệm của Sở Công thương:

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN để triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trong các KCN trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN trong công tác xúc tiến, thu hút các nguồn vốn, tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ và tổ chức thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN và các sở, ngành có liên quan trong công tác thẩm định hồ sơ cấp Giấy xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp trong KCN.

Điều 9. Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý khoa học và công nghệ theo phân cấp, hướng dẫn quy định tại Điều 59 và điểm g khoản 1 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

1. Về thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư:

a) Đối tượng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư:

Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật đầu tư, Luật Chuyển giao công nghệ, các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và BQLCKCN thuộc các trường hợp sau đây phải được Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư: Dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao; dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ.

Trong trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư nếu thuộc trường hợp: Thay đổi công nghệ đã có ý kiến trong quá trình chấp thuận chủ trương đầu tư.

b) Trách nhiệm của BQLCKCN:

Gửi hồ sơ lấy ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ đối với các dự án đầu tư thuộc điểm a khoản 1 Điều này trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư theo thẩm quyền.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư.

c) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư và gửi kết quả về BQLCKCN trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (theo quy định tại khoản 7, Điều 17 của Luật Chuyển giao công nghệ.

2. Về giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ theo khoản 3 Điều 45 Luật Đầu tư năm 2020 và Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.

a) Trách nhiệm của BQLCKCN: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giám định chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đối với dự án thuộc thẩm quyền.

b) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức việc giám định chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đối với dự án thuộc thẩm quyền. Thực hiện việc kiểm định,

kiểm nghiệm, hiệu chuẩn, tư vấn hoạt động về dịch vụ đo lường đối với các doanh nghiệp trong KCN.

3. Về kiểm tra, thanh tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư.

a) Trách nhiệm của BQLCKCN:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, kiểm soát về công nghệ và chuyển giao công nghệ theo quy định Luật Chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp trong các KCN.

Khi kiểm tra, giám sát dự án đầu tư theo quy định, nếu có cơ sở xác định vi phạm về ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, phải kịp thời báo cho Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, xử lý theo quy định.

b) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm soát về công nghệ và chuyển giao công nghệ trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư theo quy định pháp luật.

4. Về thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong KCN theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

a) Trách nhiệm của BQLCKCN: Thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong KCN theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn, phối hợp BQLCKCN thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong KCN theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Về đầu tư, quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong các KCN:

a) Trách nhiệm của BQLCKCN:

Gửi hồ sơ lấy ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ đối với các dự án có nội dung về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong các KCN.

Chỉ đạo các chủ đầu tư các KCN trên địa bàn tỉnh: Có trách nhiệm đầu tư hạ tầng kỹ thuật dùng chung (trong đó có hạ tầng viễn thông thụ động) đảm bảo ngầm hóa 100%, đáp ứng cho các nhà mạng dùng chung; bảo đảm việc cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn triển khai cơ sở hạ tầng viễn thông thuận lợi; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong giải quyết các bất cập về phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trong KCN.

b) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các dự án có nội dung về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong các KCN.

Khi chấp thuận vị trí các trạm BTS của các doanh nghiệp viễn thông trong các KCN gửi văn bản cho BQLCKCN để biết.

Phối hợp với BQLCKCN trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong việc đầu tư, quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

6. Về giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp:

a) Trách nhiệm của BQLCKCN:

Làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh của doanh nghiệp KCN về khoa học và công nghệ, chuyển các nội dung phản ánh đến Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan liên quan để kịp thời giải quyết theo thẩm quyền;

Thông báo đến các doanh nghiệp biết kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc của Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan liên quan.

b) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền được BQLCKCN chuyển đến; đồng thời thông tin đến BQLCKCN kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

7. Về chế độ thông tin.

a) Trách nhiệm của BQLCKCN:

Cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ các thông tin sau:

Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận điều chỉnh đầu tư điều chỉnh dự án liên quan đến công nghệ.

Việc chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép đầu tư, giải thể doanh nghiệp đối với dự án liên quan đến công nghệ.

Các thông tin khác theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

Cung cấp cho BQLCKCN những thông tin có liên quan đến doanh nghiệp trong các KCN. Cụ thể:

Danh sách các doanh nghiệp đăng ký chuyển giao công nghệ.

Danh sách các doanh nghiệp đã được thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ.

Nội dung, trình tự, thủ tục thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ dự án đầu tư.

Danh sách các doanh nghiệp đã thực hiện giám định độc lập chất lượng và giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

Các thông tin khác theo đề nghị của BQLCKCN.

Điều 10. Phối hợp trong Lĩnh vực an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại các KCN theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính

phủ ngày 15/5/2025 hướng dẫn Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Phối hợp với cơ quan Công an trong việc kiểm tra, nắm tình hình việc chấp hành quy định về ANTT, an toàn PCCC&CNCH của các doanh nghiệp trong KCN, đề xuất những biện pháp, chủ trương thực hiện công tác đảm bảo ANTT, an toàn PCCC&CNCH trong KCN.

b) Đôn đốc các công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và doanh nghiệp trong KCN có trách nhiệm tổ chức lực lượng bảo vệ phối hợp với cơ quan Công an và lực lượng bảo vệ, bộ phận an toàn lao động - môi trường của doanh nghiệp triển khai thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, xây dựng, duy trì hoạt động mô hình tự quản, mô hình liên kết, bảo đảm ANTT, an toàn PCCC&CNCH trong KCN; xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục hạ tầng, trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đảm bảo hiệu quả công tác giữ gìn ANTT, an toàn PCCC&CNCH tại các KCN (theo quy định tại phụ lục D.TCVN 3890-2023 về phòng cháy chữa cháy – phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình).

c) Thông báo với Công an tỉnh và phối hợp trong công tác đảm bảo ANTT cho các chuyến đến thăm và làm việc tại doanh nghiệp KCN của lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

d) Chỉ đạo công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN phối hợp với doanh nghiệp KCN nắm bắt, phát hiện (nếu có) và thông báo kịp thời cho lực lượng Công an những biểu hiện mất ANTT, hiện tượng có thể gây ra cháy nổ trong và ngoài doanh nghiệp KCN. Trong trường hợp có cháy nổ, vụ việc phức tạp về ANTT xảy ra, công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN phối hợp doanh nghiệp báo cáo ngay cho cơ quan Công an và BQLCKCN để phối hợp chỉ đạo, huy động phương tiện, lực lượng tham gia công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và giải quyết, xử lý kịp thời.

đ) Phối hợp với cơ quan Công an hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn trong công tác phòng chống tội phạm; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ an toàn giao thông; công tác đăng ký, quản lý cư trú; giữ gìn an ninh trật tự của các doanh nghiệp trong KCN.

e) Phối hợp với cơ quan Công an thông tin, hướng dẫn, huấn luyện nghiệp vụ lực lượng bảo vệ trong công tác bảo vệ tài sản và ANTT, an toàn PCCC&CNCH trong doanh nghiệp, giáo dục người lao động chấp hành ANTT, an toàn PCCC&CNCH nơi công cộng.

g) Trao đổi với Công an tỉnh và phối hợp trong công tác thẩm định các dự án đầu tư FDI và hoạt động của các đoàn lâm thời, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại các doanh nghiệp trong KCN do BQLCKCN quản lý.

h) Trao đổi với Công an tỉnh về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các doanh nghiệp tại các KCN trên địa bàn tỉnh để phối hợp hướng dẫn chủ

đầu tư thực hiện đúng các quy định của pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ gửi thông báo các doanh nghiệp thay đổi thông tin, pháp lý, thay đổi tính chất hoạt động để phối hợp giám sát trong quá trình hoạt động.

i) Phối hợp giám sát việc hoạt động của các cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động do không đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại các KCN, xử lý nghiêm các vi phạm theo đúng thẩm quyền.

k) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy trong báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, nghiệm thu về PCCC theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy đảm bảo thông suốt, không bị gián đoạn trong thực hiện các thủ tục hành chính của doanh nghiệp. Phối hợp cung cấp thông tin về công tác PCCC&CNCH tại các KCN. Phân công cán bộ phối hợp lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về PCCC đối với các cơ sở trong KCN đảm bảo số lần, số lượt quy định.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN, UBND cấp xã, phường và các công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước và đảm bảo về an ninh trật tự theo quy định của pháp luật; thông báo các hạ tầng KCN chưa đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an và BQLCKCN trong thẩm tra, đánh giá năng lực tài chính, tư cách pháp nhân, khả năng đầu tư và các vấn đề liên quan ANTT của các công ty, chủ đầu tư nước ngoài đến xúc tiến đầu tư triển khai dự án; phối hợp nắm bắt, quản lý đối với hoạt động của các đoàn lâm thời, các tổ chức phi Chính phủ đến làm việc tại KCN.

c) Kịp thời phối hợp với BQLCKCN, các cơ quan liên quan giải quyết các vụ việc tranh chấp, đình công, các vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, đồng thời thông tin kết quả xử lý các vụ việc đến BQLCKCN, các doanh nghiệp trong các KCN để doanh nghiệp yên tâm hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Đảm bảo an ninh an toàn tất cả các chuyến đến thăm làm việc của lãnh đạo Đảng và Nhà nước theo đúng quy định.

đ) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phối hợp với BQLCKCN rà soát, hướng dẫn, kiểm tra về PCCC đối với các doanh nghiệp trong các KCN. Phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với các dự án, công trình thuộc danh mục nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy. Phối hợp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về PCCC của các doanh nghiệp trong KCN khi có yêu cầu.

e) Chỉ đạo và hướng dẫn Công an cấp xã, phường, đồn Công an KCN tổ chức tốt công tác đăng ký quản lý lưu trú của lao động làm việc trong KCN có lưu trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

g) Tham gia đảm bảo ANTT trong giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án tại các KCN.

h) Tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm khi có yêu cầu để phục vụ công tác thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

3. Trách nhiệm của UBND các xã, phường.

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan: Liên đoàn Lao động, BQLCKCN, cơ quan Công an thực hiện công việc được phân công trong việc giải quyết các tranh chấp lao động tập thể và đình công không theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật lao động tại các doanh nghiệp KCN nhằm sớm ổn định tình hình ANTT trên địa bàn.

b) Phối hợp với cơ quan Công an trong việc điều tra làm rõ các đơn thư, các hành vi lợi dụng biểu tình, đình công, lãn công, tranh chấp lao động tập thể tiến hành các hoạt động vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định nhằm đảm bảo ANTT các KCN.

c) Phối hợp, chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ theo đề nghị của cơ quan Công an trong việc hỗ trợ chữa cháy xảy ra tại các KCN trên địa bàn.

4. Các Sở, ban, ngành liên quan:

Trong phạm vi chức trách và nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành tỉnh liên quan có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh và BQLCKCN trong bảo đảm an ninh, trật tự tại các KCN trên địa bàn tỉnh; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an ninh, trật tự cho người lao động trong các doanh nghiệp KCN.

Điều 11. Phối hợp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, thuế, hải quan, thống kê

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Chủ trì theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư kinh doanh và các vấn đề phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án trong KCN nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu đầu tư kinh doanh theo quy định. Thông báo cho Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực V, Thống kê tỉnh những dấu hiệu vi phạm (nếu có) của doanh nghiệp có liên quan đến nghĩa vụ Thuế, Hải quan, điều tra thống kê.

b) Phối hợp với Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực V, Thống kê tỉnh đôn đốc các doanh nghiệp KCN thực hiện nghĩa vụ tài chính, điều tra thống kê đối với nhà nước theo quy định.

c) Phối hợp với Thuế tỉnh trong việc xác minh tình trạng hoạt động, doanh nghiệp KCN bỏ trốn; phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực V xác minh tình trạng hoạt động của doanh nghiệp chế xuất trong KCN.

2. Trách nhiệm của Thuế tỉnh Bắc Ninh:

a) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN trong việc xác minh tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trong KCN.

b) Phối hợp với BQLCKCN trong việc xác nhận thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động; bị thu hồi, hủy bỏ quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thông báo kịp thời cho BQLCKCN và các cơ quan liên quan về tình hình doanh nghiệp KCN không kê khai nộp thuế; tạm ngưng nộp thuế; đóng mã số thuế theo quy định.

d) Thông báo cho BQLCKCN về việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, trốn thuế... đối với hoạt động kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp KCN.

đ) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN tuyên truyền chính sách, pháp luật về thuế cho doanh nghiệp KCN; tổ chức đối thoại với người nộp thuế, khen thưởng, xử lý đối với đối tượng nộp thuế đang hoạt động trong KCN.

3. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan khu vực V:

a) Tăng cường công tác quản lý về xuất khẩu, nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp KCN thực hiện các thủ tục về hải quan theo quy định. Đảm bảo việc kiểm soát chặt chẽ để kịp thời phát hiện các hành vi của doanh nghiệp trong KCN (nếu có) lợi dụng cơ chế để gian lận thương mại, lợi dụng chính sách quản lý đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất và kho ngoại quan. Trường hợp cần thiết, phối hợp với BQLCKCN để giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với BQLCKCN phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp trong KCN thực hiện các quy định của nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu; giải quyết vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp trong KCN trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa.

c) Phối hợp với BQLCKCN trong việc cung cấp thông tin thống kê về kim ngạch xuất nhập khẩu, thuế xuất nhập khẩu theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh.

4. Trách nhiệm của Thống kê tỉnh Bắc Ninh:

a) Chỉ đạo, tổ chức, giám sát và kiểm tra việc thực hiện phương án điều tra thống kê (khoản 2 Điều 35 Luật Thống kê); kiểm tra việc cung cấp thông tin của doanh nghiệp trong KCN điều tra thống kê (khoản 3 Điều 35 Luật Thống kê); giữ bí mật thông tin thống kê thu thập được (Điều 57 Luật Thống kê); bảo đảm đầy đủ các quyền của doanh nghiệp trong KCN được điều tra thống kê (khoản 1 Điều 33 Luật Thống kê) ... Thông báo kịp thời cho BQLCKCN về tình trạng doanh nghiệp KCN vi phạm quy định trong các hoạt động điều tra thống kê.

b) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp KCN triển khai các quy định của nhà nước về hoạt động thống kê, điều tra thống kê; giải quyết vướng mắc khó khăn cho các doanh nghiệp trong KCN trong quá trình điều tra thống kê.

c) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN trong việc cung cấp thông tin thống kê về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN.

Điều 12. Phối hợp trong lĩnh vực giao thông đường bộ trong các KCN

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Tham gia ý kiến, phối hợp với Sở Xây dựng về việc cho ý kiến, chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng giao thông ngoài hàng rào KCN thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh (cho ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với các đồ án quy hoạch, các dự án liên quan được đề nghị cho ý kiến thống nhất).

b) Phối hợp với Sở Xây dựng về việc, cho ý kiến chỉ đạo các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN trong việc tổ chức hệ thống an toàn giao thông (biển báo hiệu giao thông, hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động, gờ, gờ giảm tốc....) trong các tuyến đường thuộc phạm vi KCN theo quy định.

c) Phối hợp thực hiện thủ tục đầu nối, cấp phép thi công hạ tầng giao thông KCN với các tuyến đường lân cận; tổ chức giao thông trong ranh giới KCN.

d) Tổng hợp đề xuất của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN về số lượng, giải pháp thiết kế nút giao đầu nối các tuyến đường trong KCN với các tuyến đường địa phương đang khai thác gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

e) Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh, kiểm tra, xử lý vi phạm về hoạt động vận tải trong các KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN xem xét chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối; cấp phép thi công nút giao đầu nối hạ tầng giao thông KCN với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN hướng dẫn tổ chức hệ thống an toàn giao thông (biển báo hiệu giao thông, hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động, gờ, gờ giảm tốc....) trong các tuyến đường thuộc phạm vi KCN theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN, Công an tỉnh kiểm tra, xử lý vi phạm về hoạt động vận tải trong các KCN, đảm bảo an toàn giao thông.

3. Trách nhiệm của UBND các xã, phường:

a) Phối hợp với BQLCKCN, Sở Xây dựng, chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và các ngành chức năng tổ chức hệ thống an toàn giao thông (biển báo hiệu giao thông, hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động, gờ, gờ

giảm tốc....) trong các tuyến đường thuộc phạm vi KCN trên địa bàn hành chính của địa phương; hoặc các tuyến đường, khu vực tiếp giáp với KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN xem xét chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối; cấp phép thi công nút giao đầu nối hạ tầng giao thông KCN với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của UBND các xã, phường theo quy định.

4. Trách nhiệm của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN:

a) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường và các ngành chức năng tổ chức hệ thống an toàn giao thông (biển báo hiệu giao thông, hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động, gờ, gờ giảm tốc....) trong các tuyến đường thuộc phạm vi KCN do mình làm chủ đầu tư.

b) Thực hiện thủ tục đầu nối; thủ tục cấp phép thi công hạ tầng giao thông KCN với các tuyến đường lân cận đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 13. Phối hợp trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra trong KCN

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong KCN trình Thanh tra tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND xã, phường trong kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong các KCN theo kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt.

c) Có trách nhiệm trong kiểm tra, rà soát, phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động trong KCN trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử phạt (nếu có) theo quy định.

d) Phối hợp với các Bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, UBND các xã, phường:

a) Phối hợp với BQLCKCN trong xây dựng, phê duyệt kế hoạch kiểm tra hàng năm.

b) Phối hợp kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với các hoạt động trong KCN.

c) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xem xét, xử phạt của BQLCKCN đối với doanh nghiệp KCN khi có dấu hiệu vi phạm để xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 14. Phối hợp trong lĩnh vực thực hiện “Một cửa tại chỗ”

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Có quy chế phối hợp với Trung tâm phục vụ Hành chính công về giải quyết các TTHC cho doanh nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công và các cơ quan có liên quan tổ chức xây dựng đề án cung cấp

dịch vụ công tại bộ phận “Một cửa tại chỗ” và tại Văn phòng đại diện các KCN để giúp đỡ cho doanh nghiệp rút ngắn thời gian TTHC, đảm bảo đúng quy định nhưng thông thoáng, dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, giám sát tình hình thực hiện dự án, hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp suốt vòng đời dự án.

b) Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí vị trí công chức làm việc tại bộ phận “Một cửa tại chỗ” đảm bảo hiệu quả, khoa học.

c) Công khai chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đại diện tại KCN, công khai số điện thoại, đường dây nóng, địa chỉ email..v..v..để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trong việc hướng dẫn, giải quyết các TTHC.

d) Dịch vụ công tại Văn phòng Đại diện các KCN được đầu nối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để đảm bảo thực hiện xác thực, định danh và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC.

đ) Hướng dẫn cho doanh nghiệp về hồ sơ, các thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận “Một cửa tại chỗ”.

2. Trách nhiệm của Trung tâm phục vụ hành chính công:

a) Hướng dẫn bộ phận một cửa của đại diện KCN tạo lập tài khoản trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và trên cổng dịch vụ công quốc gia. Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

b) Hướng dẫn các yêu cầu nghiệp vụ và chức năng của phần mềm, ứng dụng tại bộ phận một cửa; việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng, các hệ thống thông tin giám sát thông minh tại Văn phòng Đại diện các KCN.

Điều 15. Phối hợp trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với doanh nghiệp KCN theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

1. Phối hợp trong phát động các phong trào thi đua trong các KCN.

a) Trách nhiệm của BQLCKCN:

Chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp trong các KCN phối hợp cùng Công đoàn cơ sở phát động các phong trào thi đua trong đoàn viên và người lao động theo từng đợt, từng giai đoạn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua trong các KCN theo chỉ đạo của Bộ ngành Trung ương và của tỉnh và phối hợp với Ban Công đoàn KCN Bắc Ninh trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch; phát động thi đua trong các cụm thi đua doanh nghiệp KCN.

Phối hợp theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các phong trào thi đua do tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn phát động.

Chủ trì tổng hợp và báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh về tình hình triển khai và kết quả thi đua của các đơn vị thành viên và của các cụm thi đua doanh nghiệp KCN.

b) Trách nhiệm của Ban Công đoàn KCN Bắc Ninh:

Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động trong các KCN Bắc Ninh.

Chỉ đạo, hướng dẫn các Công đoàn cơ sở trực thuộc tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động hưởng ứng các phong trào thi đua theo từng đợt, từng giai đoạn do Ban Công đoàn KCN Bắc Ninh, Công đoàn cơ sở tổ chức.

Đề xuất với các cấp các ngành biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua.

2. Phối hợp trong công tác khen thưởng đối với doanh nghiệp.

a) Trách nhiệm của BQLCKCN: Chỉ đạo Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Ngành tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trong công tác thi đua, khen thưởng đối với các doanh nghiệp KCN theo quy chế hoạt động đã ban hành và theo quy định hiện hành của pháp luật. Cụ thể:

Lựa chọn, đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong các doanh nghiệp KCN định kỳ hàng năm; hoặc khen thưởng đột xuất đối với doanh nghiệp theo chỉ đạo của cấp trên; khen thưởng theo chuyên đề.

Xem xét, xác nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của doanh nghiệp KCN để trình cấp trên theo quy định.

Hiệp ý khen thưởng đối với các doanh nghiệp KCN theo đề nghị của cấp có thẩm quyền.

Chủ trì hoặc thực hiện chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về việc lấy ý kiến góp ý hoặc xác nhận của các sở, ban, ngành trong tỉnh có liên quan đối với hoạt động của các doanh nghiệp KCN trong quá trình thực hiện thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng theo quy định.

b) Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

Xem xét, trình các cấp có thẩm quyền để khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho các tổ chức, tập thể, cá nhân thuộc các doanh nghiệp trong các KCN trên địa bàn tỉnh.

Báo cáo và trình Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, UBND tỉnh xem xét, xác nhận đối với hồ sơ trình khen cao.

Chỉ đạo, hướng dẫn Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Ngành của BQLCKCN trong việc triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong các doanh nghiệp KCN.

Điều 16. Phối hợp trong công tác xây dựng lực lượng tự vệ trong các khu công nghiệp

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo các doanh nghiệp tổ chức xây dựng lực lượng tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện quân sự, hội thi, hội thao, diễn tập và hoạt động của tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

b) Tuyên truyền, phổ biến đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân quân tự vệ.

c) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khác về dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự, hoạt động, xây dựng kế hoạch và mở rộng lực lượng tự vệ trong các doanh nghiệp.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện chế độ chính sách cho tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các quy định khác của pháp luật.

c) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân quân tự vệ.

d) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khác về dân quân tự vệ theo quy định.

3. Trách nhiệm của UBND các phường, xã: Chỉ đạo các bộ phận có liên quan thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện quân sự, hội thi, hội thao, diễn tập và hoạt động của tự vệ trong các doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Điều 17. Phối hợp trong Lĩnh vực An toàn thực phẩm

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Phối hợp: Thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin kịp thời về Sở Y tế tỉnh các doanh nghiệp mới đầu tư trong các khu công nghiệp, các doanh nghiệp giải thể, thay đổi tư cách pháp nhân để phối hợp trong quản lý an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp; cung cấp các bếp ăn tập thể không đảm bảo an toàn thực phẩm và những vấn đề khó khăn, tồn tại của các doanh nghiệp trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm để phối hợp chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn doanh nghiệp.

b) Phối hợp, cử cán bộ tham gia hoạt động kiểm tra, giám sát khi cơ quan phối hợp có yêu cầu và đồng thời phối hợp xử lý đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể không đảm bảo an toàn thực phẩm gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.

c) Phối hợp với Sở Y tế trong việc cung cấp thông tin, phối hợp điều tra và xử lý đối với các cơ sở dễ xảy ra ngộ độc thực phẩm, sự cố về an toàn thực phẩm.

2. Trách nhiệm của Sở Y tế tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm.

b) Chủ trì trong công tác kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể trong các KCN.

c) Chủ trì công tác tiếp nhận, điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm với các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại các bếp ăn tập thể trong KCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý lao động được phân cấp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ, Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

1. Trách nhiệm của BQLCKCN.

a) Về công tác kiểm tra:

Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra về việc thực hiện pháp luật lao động đối với doanh nghiệp trong các KCN.

Cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra theo đề nghị của Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh.

Đối với các cuộc kiểm tra của BQLCKCN: BQLCKCN có trách nhiệm thông báo cho Sở Nội vụ để phối hợp thực hiện và thông báo cho các xã, phường nơi có doanh nghiệp được kiểm tra.

Kết thúc đợt kiểm tra, BQLCKCN và Sở Nội vụ đôn đốc, giám sát doanh nghiệp thực hiện các yêu cầu của đoàn kiểm tra.

b) Về công tác đào tạo, tuyển dụng lao động:

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thống kê nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp trong các KCN.

Phối hợp với Sở Nội vụ: Tham mưu với UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách về đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên tạo việc làm cho lao động ở những vùng có đất chuyển đổi sang xây dựng các KCN, khu đô thị, khu dân cư; giải quyết chế độ ưu đãi về đào tạo nghề cho các doanh nghiệp.

Chỉ đạo các Trung tâm hỗ trợ đầu tư và phát triển KCN phối hợp với các Trung tâm (thuộc Sở Nội vụ) tổ chức các lớp đào tạo và tuyển dụng lao động theo chương trình hợp tác.

c) Về giải quyết tranh chấp lao động và đình công: Phối hợp với các ngành, UBND các xã, phường giải quyết các vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công tại doanh nghiệp trong các KCN.

d) Về một số công tác khác:

Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các văn bản, chính sách pháp luật lao động đối với doanh nghiệp KCN.

Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác quản lý về bảo hiểm xã hội và các chính sách theo quy định của pháp luật lao động; phối hợp tổ chức các chương trình, hoạt động hưởng ứng tuần lễ quốc gia về an toàn lao động - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ hằng năm.

Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức điều tra về thị trường lao động (nếu có) tại các doanh nghiệp trong KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Về công tác kiểm tra:

Thực hiện chức năng kiểm tra về việc chấp hành pháp luật lao động đối với doanh nghiệp trong các KCN theo quy định của Bộ Luật lao động, Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ về việc thực hiện pháp luật lao động đối với doanh nghiệp trong các KCN (trừ trường hợp kiểm tra đột xuất và thanh tra ở cấp Trung ương).

Khi thực hiện kế hoạch kiểm tra do Sở Nội vụ chủ trì, Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo cho BQLCKCN để phối hợp thực hiện và tham gia đoàn kiểm tra.

Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra theo đề nghị của BQLCKCN.

Kết thúc đợt kiểm tra, Sở Nội vụ và BQLCKCN đôn đốc, giám sát doanh nghiệp thực hiện các yêu cầu của đoàn kiểm tra.

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến pháp luật lao động của người sử dụng lao động và người lao động, các vụ tai nạn lao động trong các KCN.

Hàng quý, Sở Nội vụ thông báo đến BQLCKCN danh sách các doanh nghiệp bị xử lý vi phạm pháp luật lao động.

b) Về công tác đào tạo, tuyển dụng lao động:

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN tham mưu với UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách về đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên tạo việc làm cho lao động ở

những vùng có đất chuyển đổi sang xây dựng các KCN, khu đô thị, khu dân cư; giải quyết chế độ ưu đãi về đào tạo nghề cho các doanh nghiệp.

Thông báo cho BQLCKCN kết quả điều tra thống kê về nhu cầu việc làm của người lao động trong tỉnh và các địa phương có đất chuyển đổi sang xây dựng các KCN.

Chỉ đạo các Trung tâm Dịch vụ việc làm, các trường và Trung tâm dạy nghề trong tỉnh phối hợp với các Trung tâm thuộc BQLCKCN triển khai kế hoạch đào tạo, tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp.

c) Về giải quyết tranh chấp lao động và đình công:

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa về giải quyết những vụ tranh chấp lao động tập thể và đình công không đúng quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, tham gia hỗ trợ giải quyết đình công khi có đề nghị của UBND các xã, phường hoặc của BQLCKCN.

Tổng hợp báo cáo tình hình đình công và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh định kỳ hằng quý, 6 tháng, một năm.

d) Về một số công tác khác:

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các văn bản, chính sách pháp luật lao động theo kế hoạch của Sở Nội vụ; phối hợp với BQLCKCN tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các văn bản, chính sách pháp luật lao động theo kế hoạch của BQLCKCN.

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN tổ chức các chương trình, hoạt động hưởng ứng tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ hằng năm.

Quản lý công tác Bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN tổ chức điều tra về thị trường lao động (nếu có) tại các doanh nghiệp trong KCN.

Điều 19. Phối hợp trong Lĩnh vực bảo hiểm xã hội

1. Bảo hiểm xã hội Bắc Ninh và BQLCKCN theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm trực tiếp hoặc phối hợp trong việc phổ biến, cung cấp thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn chính sách Pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN) theo kế hoạch, nội dung hình thức đã được thống nhất giúp chủ sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp KCN hiểu rõ trách nhiệm và quyền lợi khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

2. BQLCKCN và Bảo hiểm xã hội Bắc Ninh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN để thống nhất trong

việc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT và BHTN.

3. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội, Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về BHXH đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp KCN.

b) Cung cấp số liệu về tình hình cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bao gồm cấp mới và điều chỉnh); tình hình chấm dứt hoạt động của các dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; dự án đi vào hoạt động và tình hình lao động tại các doanh nghiệp cho Bảo hiểm xã hội Bắc Ninh.

c) Phối hợp đôn đốc những doanh nghiệp trong các KCN Bắc Ninh nợ BHXH, BHYT và BHTN phải thực hiện nghiêm túc việc tham gia và đóng bảo hiểm BHXH, BHYT và BHTN đúng quy định.

4. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Bắc Ninh:

a) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về BHXH, BHYT đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN và các sở, ban, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về BHXH, BHYT cho doanh nghiệp KCN; hướng dẫn thủ tục thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT trong các KCN; thực hiện kịp thời việc cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, giải quyết các chế độ BHXH, BHYT đối với người lao động làm việc trong các KCN theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT cho người lao động làm việc tại các KCN và xử lý các vi phạm trong quá trình thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm Y tế.

d) Chủ trì đôn đốc doanh nghiệp KCN nộp BHXH, BHYT, BHTN; cung cấp thông tin, số liệu liên quan tình hình thu nộp, nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp trong KCN cho BQLCKCN để phối hợp đôn đốc.

đ) Xây dựng kế hoạch, nội dung thông tin tuyên truyền; biên soạn, xây dựng tài liệu tuyên truyền chính sách Pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN; cung cấp các mẫu biểu kê khai, hướng dẫn doanh nghiệp trong các KCN Bắc Ninh về trình tự thủ tục hồ sơ kê khai, hoàn thiện hồ sơ, thụ lý hồ sơ và giải quyết việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.

e) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN trong việc giải đáp các vướng mắc về chính sách liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN cho các doanh nghiệp trong các KCN Bắc Ninh.

g) Hằng tháng cung cấp thông tin cho BQLCKCN và Công an tỉnh về tình hình tham gia và nợ BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp trong các KCN Bắc Ninh.

5. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan BHXH, BQLCKCN kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về BHXH, BHYT đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp KCN.

b) Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội, BQLCKCN trong việc theo dõi, giám sát việc thực hiện các chính sách và quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trong KCN.

c) Chủ trì, phối hợp với BQLCKCN, cơ quan BHXH và các sở, ban, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về BHTN cho doanh nghiệp KCN; hướng dẫn thủ tục thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia BHTN trong các KCN; giải quyết kịp thời chế độ BHTN cho người lao động làm việc trong các KCN theo quy định.

Điều 20. Phối hợp trong lĩnh vực y tế

1. Trách nhiệm của BQLCKCN:

a) Hằng quý cung cấp cho Sở Y tế danh sách doanh nghiệp trong KCN để phối hợp theo dõi, quản lý (tên doanh nghiệp, KCN, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, đầu mối liên hệ, số điện thoại liên lạc...).

b) Phối hợp với Sở Y tế đôn đốc các doanh nghiệp bố trí đầy đủ cán bộ y tế (hoặc ký hợp đồng chăm sóc sức khỏe với cơ sở y tế đủ điều kiện) và thực hiện báo cáo đầy đủ công tác y tế lao động cơ sở.

c) Phối hợp với Sở Y tế thực hiện kiểm tra, đôn đốc hoạt động: Quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các doanh nghiệp trong KCN. Phối hợp với Sở Y tế xử lý các doanh nghiệp vi phạm các quy định về: Quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp, không thực hiện báo cáo đầy đủ công tác y tế lao động theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, tuyên truyền các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp: Quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám trước khi bố trí việc làm, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp (đầu mối tổ chức các buổi tập huấn trực tuyến, ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đến các doanh nghiệp trong KCN).

2. Trách nhiệm của Sở Y tế:

a) Chỉ đạo, tổ chức và phân cấp việc thực hiện công tác quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Chỉ đạo tổ chức hoạt động thông tin giáo dục truyền thông, hướng dẫn, giám sát, tập huấn, huấn luyện chuyên môn, kỹ thuật về vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động (bao gồm cả phòng chống bệnh nghề nghiệp), sơ cứu, cấp cứu trên địa bàn quản lý.

c) Chỉ đạo thực hiện khám phát hiện, khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động, giám định bệnh nghề nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân về việc khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp và phục hồi chức năng lao động và giám định bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin về công tác quản lý vệ sinh lao động; thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động, quản lý sức khỏe và bệnh nghề nghiệp của người lao động tại nơi làm việc.

đ) Kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức cung cấp các dịch vụ đối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn quản lý như: Hoạt động quan trắc môi trường lao động, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động, khám bệnh nghề nghiệp, đào tạo cấp chứng chỉ y tế lao động, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

e) Tăng cường phối hợp với BQLCKCN trong công tác thông tin, tuyên truyền về nguy cơ và tác hại bệnh nghề nghiệp, cách phòng chống bệnh nghề nghiệp, hướng dẫn về thực hiện vệ sinh lao động.

g) Tăng cường phối hợp với BQLCKCN trong công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp của người lao động tại nơi làm việc.

h) Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc Sở Y tế phối hợp, thông tin và xử lý về tai nạn lao động và tình hình dịch bệnh trong các KCN Bắc Ninh cho BQLCKCN.

3. Trách nhiệm của UBND các xã, phường.

Phối hợp với Sở Y tế, BQLCKCN và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phòng chống dịch và thảm họa, tai nạn lao động, ngộ độc thực phẩm...(nếu có) đối với doanh nghiệp trong các KCN đóng trên địa bàn.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

BQLCKCN và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường có KCN, các chủ đầu tư hạ tầng KCN và doanh nghiệp KCN có trách nhiệm thi hành những quy định của Quy chế này.

Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn BQLCKCN về nghiệp vụ quản lý chuyên ngành theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của quy chế này.

Điều 22. Điều khoản thi hành

BQLCKCN có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan liên quan phản ánh kịp thời về BQLCKCN để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp./.